TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HOÁ** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HNGĐ-ST
Ngày 10/7/2023
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ, TỈNH TUYÊN QUANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Tuyến, bà Trần Thị Hường.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lương Chung Duy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 90/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023, về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐST - HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ma Thị T, sinh năm 1991.

ĐKHKTT: Thôn Tiên Q, xã Vinh Q, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Nơi ở hiện nay: Thôn Đồng T, xã Bình N, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Tiên Q, xã Vinh Q, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Ma Thị T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 23/11/2012, tại UBND xã Vinh Q, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn chị và anh H chung sống cùng với gia đình anh H. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống, cả hai nghi ngờ nhau có quan hệ tình cảm với

người khác, do đó cả hai thường xuyên cãi chửi nhau, anh H có đánh chửi chị. Chị đã nhiều lần khuyên bảo anh H nhưng anh H không thay đổi. Mâu thuẫn kéo dài đến khoảng cuối năm 2019 thì bắt đầu sống ly thân, trong suốt quá trình sống ly thân chị và anh H không liên lạc với nhau, cuộc sống của ai thì người đó tự lo, chị về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn H.

- Về con chung: Chị và anh Lê Văn H có một con chung là Lê Mạnh H, sinh ngày 02/10/2014, hiện nay đang sống cùng anh H. Nay ly hôn chị có ý kiến để anh H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H. Chị không cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai anh Lê Văn H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Ma Thị T tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Vinh Q, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 23/11/2012. Được cưới hỏi theo đúng phong tục tập quán, sau khi kết hôn anh và chị T chung sống tại nhà của anh. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống, chị T có quan hệ tình cảm với người khác, do đó cả hai thường xuyên cãi chửi nhau. Gia đình anh cũng đã nhiều lần khuyên bảo chị T nhưng không được. Khoảng cuối năm 2019 chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, cả hai sống ly thân từ đó và chị T không về nhà thăm con. Nay anh xác định tình cảm với chị T không còn, chị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh thì anh nhất trí.

- Về con chung: Anh và chị Ma Thị T có một con chung là Lê Mạnh H, sinh ngày 02/10/2014, hiện nay đang sống cùng gia đình anh. Nay ly hôn anh có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi con chung, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Hiện nay anh đang có nhiều công việc bận, không có thời gian đến Tòa án làm việc, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng trên của anh.

** Tại biên bản lấy lời khai, bà Trần Thị N (mẹ đẻ của anh Lê Văn H) trình bày:* Chị Ma Thị T và anh Lê Văn H tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Vinh Q, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang ngày 23/11/2012. Sau khi kết hôn chị T và anh H chung sống cùng với bà. Thời gian đầu chị T và anh H chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là chị T và anh H bất đồng quan điểm sống, cả hai nghi ngờ nhau có quan hệ tình cảm với người khác, do đó anh H và chị T thường xuyên cãi chửi nhau. Gia đình bà cũng đã nhiều lần khuyên bảo chị T và anh H nhưng không được. Khoảng cuối năm 2019 chị T và anh H bắt đầu sống ly thân, trong suốt quá trình sống ly thân chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, từ đó không về nhà bà để thăm anh H và con. Về con chung, chị T và anh H có một con chung là Lê Mạnh H,

sinh ngày 02/10/2014. Hiện nay cháu H đang sống cùng gia đình bà và anh H. Về tài sản chung, vay nợ chung, bà xác định chị T và anh H không có.

* Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương được biết: Anh Lê Văn H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Tiên Q, xã Vinh Q, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang, hiện nay anh H đang có mặt tại địa phương, sáng đi làm, tối về nhà. Chị T và anh H đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật. Quá trình chung sống anh H và chị T có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai bất đồng quan điểm sống, nghi ngờ nhau có quan hệ tình cảm với người khác dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau. Chị T và anh H hiện đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Về con chung, chị T và anh H có một con chung tên Lê Mạnh H, sinh ngày 02/10/2014.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, các đương sự đều giữ nguyên quan điểm như đã trình bày nêu trên, không có thay đổi hay bổ sung gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ma Thị T, cho chị Ma Thị T được ly hôn anh Lê Văn H; về con chung: Giao con chung là Lê Mạnh H, sinh ngày 02/10/2014 cho anh Lê Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Ma Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Ma Thị T và anh Lê Văn H xác định không có, không đề nghị xem xét; về án phí và quyền kháng cáo: Chị Ma Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Ma Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa giải quyết việc ly hôn đối với anh Lê Văn H, nơi cư trú: Thôn Tiên Q, xã Vinh Q, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

Chị Ma Thị T và anh Lê Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt, nên cần áp dụng các Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đương sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; thực hiện các thủ tục tống đạt văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

[2] Về yêu cầu khởi kiện:

- Về hôn nhân: Chị Ma Thị T và anh Lê Văn H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vinh Q, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 23/11/2012, do vậy quan hệ hôn nhân của chị T và anh H là hợp pháp.

Sau khi kết hôn chị Ma Thị T và anh Lê Văn H chung sống tại thôn Tiên Quang 1, xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống, cả hai nghi ngờ nhau có quan hệ tình cảm với người khác, do đó thường xuyên cãi chửi nhau, anh H đánh chửi chị T. Gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Chị T và anh H bắt đầu sống ly thân từ năm 2019, cả hai không liên lạc gì với nhau, cuộc sống của ai thì người đó tự lo, chị T về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H đã rất trầm trọng, mâu thuẫn đã diễn ra trong thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh H, anh H nhất trí, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, xử cho chị T được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Chị T và anh H có một con chung là Lê Mạnh H, sinh ngày 02/10/2014, hiện đang sống cùng anh H. Chị T và anh H đều có ý kiến để anh H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và chị T không phải cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn. Cháu H có nguyện vọng được sống cùng với anh H, nên Hội đồng xét xử giao cháu H cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Ma Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Ma Thị T và anh Lê Văn H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Ma Thị T phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Lê Văn H không phải nộp án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ vào:* Khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ma Thị T.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Ma Thị T được ly hôn anh Lê Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung là Lê Mạnh H, sinh ngày 02/10/2014, cho anh Lê Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Ma Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Ma Thị T phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006189 ngày 05/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- THADS huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã Vinh Quang ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Mạnh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hường **Nguyễn Xuân Tuyến** **Hoàng Mạnh Tuấn**